

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH CÀ MAU**

**1  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 21 – 12 – 2017  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Hữu Khánh.
2. Ông Nguyễn Văn Mầm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Kiệt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị D, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Phan Thị D (nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hoàng V thành hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không quan tâm lo lắng cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt từ đó vợ chồng cự cãi. Gia đình hai bên đã tổ chức hàn gắn nhưng không thành. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Bé T, sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 15/5/2011. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị.

Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả:* Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2017, anh Nguyễn Hoàng V (bị đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng do đó anh không đồng ý ly hôn với chị D, yêu cầu được đoàn tụ.

*Về con chung:* Có 02 con chung là Nguyễn Bé T sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Hoàng K sinh ngày 15/5/2011. Hiện nay hai con đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn cháu Nguyễn Bé T có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Hoàng K nếu tòa án giao con cho ai thì người đó đồng ý nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

*Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng V tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng V theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị D và anh V thành hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V, với những nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và anh Nguyễn Hoàng V thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2017 anh Nguyễn Hoàng V thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như chị D trình bày. Tuy nhiên anh V không đồng ý ly hôn do cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay anh V không trực tiếp tranh tụng tại Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị D, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Bé T, sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 15/5/2011. Hiện nay hai cháu đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ ngày sống ly thân cho đến nay hai cháu Nguyễn Bé T và Nguyễn Hoàng K do chị Phan Thị D nuôi dưỡng cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình

thường. Do đó giao hai cháu Nguyễn Bé T và Nguyễn Hoàng K cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Bé T theo biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2017 cháu T có nguyện vọng sống với chị Phan Thị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Bé T, sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả*: Chị D và anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị D.

[1] *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

[2] *Về con chung*: Giao hai cháu Nguyễn Bé T, sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 15/5/2011 cho chị Phan Thị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Buộc chị Phan Thị D phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị D dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003878 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị D đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Phan Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo bản án của anh Nguyễn Hoàng V là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Trúc Hằng**